

KẾ HOẠCH

Chuyên đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức của Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2022

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyên đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và Thông tư số 59/2014/TT- BTNMT ngày 11/11/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, ban hành quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trong ngành tài nguyên và môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Thực hiện chuyên đổi các vị trí công tác đối với cán bộ công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, nhằm chủ động phòng ngừa tham nhũng liên quan đến việc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân.

2. Chuyển đổi vị trí công tác được thực hiện một cách thường xuyên, khách quan, khoa học, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, không làm xáo trộn sự ổn định trong cơ quan và đảm bảo các nguyên tắc theo quy định.

II. NỘI DUNG:

1. Đối tượng, phạm vi áp dụng:

a) Chuyên đổi vị trí công tác áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đang công tác tại các phòng, đơn vị trực thuộc.

- Văn phòng Sở;
- Thanh tra Sở;
- Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- Phòng Quy hoạch kế hoạch sử dụng đất;
- Phòng Môi trường;
- Phòng Tài nguyên khoáng sản - Nước;
- Phòng Bản đồ, Bồi thường và Giá đất;
- Văn phòng Đăng ký đất đai.

2. Nội dung, hình thức, thời hạn chuyển đổi:

a) Nội dung định kỳ chuyên đổi vị trí công tác:

Chuyển đổi vị trí công tác công chức, viên chức từ bộ phận này sang bộ phận khác cùng chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Hình thức định kỳ chuyên đổi vị trí công tác:

Được thực hiện bằng việc ban hành quyết định điều động, bố trí công chức, viên chức theo nội dung quy định nêu trên. Trước 30 ngày, khi bắt đầu chuyên đổi vị trí công tác, thông báo công khai cho công chức, viên chức thuộc đối tượng chuyên đổi được biết. Thẩm quyền quyết định chuyên đổi vị trí công tác của công chức, viên chức thực hiện theo phân cấp hiện hành.

c) Thời hạn định kỳ chuyên đổi vị trí công tác là 05 năm (*đủ 60 tháng*) đối với công chức, viên chức chuyên môn nghiệp vụ có liên quan đến giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

(Chi tiết có danh sách kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Giao Văn phòng Sở theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện định kỳ chuyên đổi vị trí công tác của công chức, viên chức báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch chuyên đổi vị trí công tác năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị;
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Lộc

DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC NĂM 2022
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-STNMT ngày /5/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ và chuyên ngành đào tạo		Công việc trước khi được chuyển đổi vị trí công tác		Công việc sau khi được chuyển đổi vị trí công tác		Ghi chú
			Trình độ	Chuyên ngành	Tên công việc, đơn vị công tác	Thời gian đã đảm nhận	Công việc được phân công, đơn vị công tác	Thời điểm thực hiện	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
1	Đỗ Thành Sáu	06/7/1976	Đại học	Trắc địa	Thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất thành phố Kon Tum; huyện Ngọc Hồi thuộc Phòng Quy hoạch kế hoạch sử dụng đất	01/4/2021	Thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất huyện Đăk Glei, Tu Mơ Rông thuộc Phòng Quy hoạch kế hoạch sử dụng đất	31/12/2022	
2	Vũ Hải Triều	20/12/1986	Đại học	QLĐĐ	Thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất huyện Sa Thầy, Ia H'Drai thuộc Phòng Quy hoạch kế hoạch sử dụng đất	01/4/2022	Thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất thành phố Kon Tum, huyện Ngọc Hồi thuộc Phòng Quy hoạch kế hoạch sử dụng đất	31/12/2022	
3	Phạm Hữu Đức	14/8/1988	Đại học	Trắc địa	Thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất huyện Đăk Hà, Đăk Tô thuộc Phòng Quy hoạch kế hoạch sử dụng đất	01/4/2021	Thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất huyện Kon Plông, Kon Rẫy thuộc Phòng Quy hoạch kế hoạch sử dụng đất	31/12/2022	

4	Võ Thị Thu Huyền	01/02/1983	Đại học	Hóa	Thẩm định hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản huyện Đăk Hà, Đăk Tô thuộc Phòng Tài nguyên khoáng sản nước	01/4/2021	Thẩm định hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản thành phố Kon Tum, huyện Ngọc Hồi thuộc Phòng Tài nguyên khoáng sản nước	31/12/2022	
5	Dương Minh Hường	09/09/1986	Đại học	Địa chất	Thẩm định hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản thành phố Kon Tum, huyện Đăk Hà, Đăk Tô thuộc Phòng Tài nguyên khoáng sản nước	01/4/2021	Thẩm định hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản huyện Kon Plông, Kon Rẫy thuộc Phòng Tài nguyên khoáng sản nước	31/12/2022	
6	Đào Thanh Vinh	01/01/1972	Đại học	Sinh học	Thẩm định hồ sơ cấp phép khai thác tài nguyên nước thành phố Kon Tum, huyện Đăk Hà, Đăk Tô thuộc Phòng Tài nguyên khoáng sản nước	01/4/2021	Thẩm định hồ sơ cấp phép khai thác tài nguyên nước huyện Kon Plông, Kon Rẫy, Sa Thầy thuộc Phòng Tài nguyên khoáng sản nước	31/12/2022	
7	Đỗ Thị Kiều Hương	14/9/1984	Đại học	Môi trường	Thẩm định hồ sơ cấp phép môi trường thành phố Kon Tum, huyện Tu Mơ Rông, Đăk Tô thuộc Phòng Môi trường	01/4/2021	Thẩm định hồ sơ cấp phép môi trường huyện Kon Plông, Kon Rẫy, Sa Thầy và Ia H'Drai thuộc Phòng Môi trường	31/12/2022	
8	Phạm Quang Hiệp	02/01/1992	Đại học	Môi trường	Thẩm định hồ sơ cấp phép môi trường huyện Ngọc Hồi, Kon Rẫy, Sa Thầy thuộc Phòng Môi trường	01/4/2021	Thẩm định hồ sơ cấp phép môi trường thành phố Kon Tum, huyện Đăk Tô, Tu Mơ Rông thuộc Phòng Môi trường	31/12/2022	